TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 993/2024/DS-PT
Ngày: 05/12/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 711/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 539/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5427/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 16135/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực Thành phố H.
   Trụ sở chính: 35 T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
   Người đại diện theo ủy quyền:
   - Ông Trần Phúc H (có mặt);
   - Ông Nguyễn Trung T (vắng mặt).
   Cùng địa chỉ liên lạc: G K, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy ủy quyền số 541/UQ-EVNHCMC ngày 31/01/2024 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố H và Giấy ủy quyền số 284/UQ-PCBP ngày 01/02/2024 của Công ty Đ.).

2. Bị đơn: Bà Khưu Thị Kim P, sinh năm 1962 (có mặt).
   Địa chỉ thường trú: 2 H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
   Địa chỉ tạm trú: G L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bà Khưu Thị Kim P – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H do ông Trần Phúc H và ông Nguyễn Trung T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Tổng Công ty Điện lực Thành phố H (sau đây sẽ viết tắt là Tổng Công ty Đ) thông qua Công ty Đ ký hợp đồng mua bán điện sinh hoạt số 19034857 ngày 31/10/2019 với bà Khưu Thị Kim P, địa chỉ sử dụng điện là 7/134/7/6B L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty Đ xác định do không kết nối được với đồng hồ nên không đo xa được do đó phần mềm máy chủ không thể trích xuất được dữ liệu từng tháng của người sử dụng điện.

Quá trình sử dụng điện, bà P còn nợ 28 hóa đơn tiền điện phát sinh từ tháng 11/2019 đến tháng 12/2021, không thanh toán số tiền 23.482.879 đồng. Tổng Công ty Đ yêu cầu bà P thanh toán số tiền điện 23.482.879 đồng.

Bị đơn bà Khưu Thị Kim P có ý kiến tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà P xác định đồng hồ điện tại nhà bà là loại đồng hồ đo xa nên không cần vào nhà đo chỉ số điện hàng tháng, bà yêu cầu phải cung cấp dữ liệu chỉ số điện hàng tháng theo cập nhật của máy chủ. Mặt khác, bà P đã có yêu cầu Tổng Công ty Đ cung cấp dữ liệu thông tin đối với ông Dương Tuấn A, người sử dụng điện trước bà để xác định trách nhiệm thanh toán tiền điện nhưng không được cung cấp.

Ngoài ra, bà P cho biết cùng vụ việc này Tổng Công ty Đ đã từng khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Bình Tân ngày 03/6/2022, đã rút đơn và đình chỉ vụ án ngày 29/9/2023, vậy tại sao lại có việc khởi kiện lần hai.

Bà P có ý kiến tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 12/6/2024:

Bà đã được nhận các tài liệu do nguyên đơn cung cấp:

Chỉ số ban đầu: 2084, ngày 21/9/2020, số điện kế: 18065332.

Chỉ số cuối: 6572, ngày 04/5/2021, số điện kế: 18065332.

Theo bà P, dữ liệu thiếu dấu xác nhận của bảng hóa đơn tiền điện từ ngày 05/5/2020 – 05/12/2021 số điện kế là 18065332 (thay ngày 04/5/2021) (photo copy).

Dữ liệu thiếu xác nhận của Công ty Đ1 tính lại tiền điện từ ngày 05/11/2019 – 21/9/2020. (photo copy).

Dữ liệu thiếu xác nhận của Công ty Đ1 tính lại tiền điện từ ngày 22/9/2020 – 04/5/2021. (photo copy).

Do vậy, bị đơn bà Khưu Thị Kim P đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 539/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 và 23 Luật Điện lực; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H:

Buộc bà Khưu Thị Kim P thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền điện 23.482.879 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án, thời hạn thi hành án.

Ngày 02/8/2024, bị đơn bà Khưu Thị Kim P nộp Đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thống nhất được về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà P trình bày trong đơn kháng cáo: Theo văn bản số 1345/PCBP-TCNS ngày 18/4/2022) bị đơn phải công khai chứng minh, giải trình căn cứ về số liệu 2964 kw (từ tháng 6/2021 - 12/2021) có được sự chấp thuận bằng biên bản nào, có số liệu hình ảnh từ đâu mà khách hàng phải chịu trách nhiệm con số 2964 kwh.

Bị đơn cho rằng nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào hợp đồng 19/034857 ngày 31/10/2019 và căn cứ Hợp đồng mua bán điện số: 79777119034857 số công tơ 19486232 ngày 31/10/2019 giữa Tổng công ty Đ TNHH và Khưu Thị Kim P lập thành Biên Bản chấm dứt hợp đồng 79777119034857 số công tơ: 19486232, mã khách hàng: PE06000334650 vào ngày 15/08/2021. Việc dùng Giấy tờ xác định chủ thể hợp đồng mua bán điện của Bà P (sao y bản chính năm 2014). Hợp đồng giữa bà P và Tổng công ty Đ chấm dứt ngày 15/08/2021 nhưng nguyên đơn khởi kiện 05/04/2024 là hết thời hiệu.

Từ ngày 5/11/2019 - 21/09/2020, số điện kế: 18065332, số liệu: 6572 kwh. Nội dung của hợp đồng hợp đồng mua bán điện số : 19/034857 trong số điện kế: 19486232. Đơn khởi kiện chỉ có một hợp đồng 19/034857 có sự khác nhau về thời gian, số liệu.

Đề nghị hủy hợp đồng mua bán điện số 21/153635 ngày 15/8/2021 vì hợp đồng 21/153635, mã khách hàng PE06000334650 không có điện kế, không có công tơ điện tại địa chỉ G L, phường B, quận B; Yêu cầu nguyên đơn giải thích vì sao có hợp đồng sửa đổi số 01.

Yêu cầu nguyên đơn phải có số liệu chính thống, có công thức tính thành tiền, giữa con số của bên nguyên đơn và cung cấp số kwh từ khách hàng mã PE06000334650.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Khưu Thị Kim P đã làm và nộp trong hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được chấp nhận về hình thức để xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Khưu Thị Kim P đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà P thừa nhận có sử dụng điện từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2021 nhưng chưa thanh toán tiền điện do nguyên đơn không có căn cứ hợp lý trong cách tính chỉ số điện tiêu thụ và cách tính tiền điện.

Về số điện năng tiêu thụ: Căn cứ vào "Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt" số 19034857 ngày 31/10/2019 giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố H với bà Khưu Thị Kim P thì từ ngày 01/11/2019 bà P bắt đầu sử dụng điện và do không đo từ xa được nên không ghi nhận chỉ số điện tiêu thụ hàng tháng, bà P thừa nhận ngày 21/9/2020 bà P trực tiếp nhắn tin SMS báo cho nhân viên điện lực chỉ số tiêu thụ điện năng là 2084 kwh. Theo biên bản treo tháo thiết bị đo đếm ngày 04/5/2021 có xác nhận của bà P, chỉ số tiêu thụ điện là 6572kwh. Từ ngày 05/5/2021 đến 05/12/2021 hàng tháng thiết bị đo đếm từ xa ghi nhận chỉ số điện tiêu thụ. Do đó các chỉ số tiêu thụ điện của bà P như nguyên đơn trình bày là có căn cứ.

Cách tính tiền điện: Phía nguyên đơn đã chia bình quân số điện tiêu thụ trải đều cho các tháng là cách tính có lợi cho bà P, cụ thể: Nguyên đơn chia làm hai mốc thời gian từ khi ký hợp đồng 31/10/2019 đến ngày 21/9/2020 bà P nhắn tin báo số điện năng trên đồng hồ là 2084 là 4.117.777 đồng; và từ 22/9/2020 đến ngày treo tháo thiết bị đo đếm có tính năng đo đếm từ xa là 04/5/2021 là 12.086.127 đồng, còn lại từ ngày 05/5/2021 đến 05/12/2021 là thiết bị đo đếm từ xa tính theo khung giá đúng quy định là 7.278.975 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán 23.482.879đ là phù hợp.

[3] Xét các trình bày khác của bà P tại phiên tòa:

Về thời hiệu: Dù điện năng tiêu thụ từ năm 2019 đến năm 2021, phía nguyên đơn nhiều lần yêu cầu bà P thanh toán, bà P cũng có nhiều đơn khiếu nại đến Tổng Công ty Điện lực Thành phố H và văn bản gần nhất phúc đáp cho bà P là ngày 05/4/2024. Do đó bà P cho rằng vụ án không còn thời hiệu là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đối với đề nghị hủy hợp đồng mua bán điện số 21/153635 ngày 15/8/2021 vì hợp đồng 21/153635, mã khách hàng PE06000334650 không có điện kế, không

có công tơ điện tại địa chỉ G L, phường B, quận B. Do bà P không có yêu cầu phản tố ở giai đoạn sơ thẩm nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

[4] Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 22 và 23 Luật Điện lực;

- Điều 280, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Khưu Thị Kim P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 539/2024/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Buộc bà Khưu Thị Kim P thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền điện 23.482.879 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực Thành phố H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Khưu Thị Kim P chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền trên thì hàng tháng bà P còn phải trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tổng Công ty Điện lực Thành phố H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 665.843 đồng (sáu trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu tiền số 0011953 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu (T18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh